

Flexible ducting

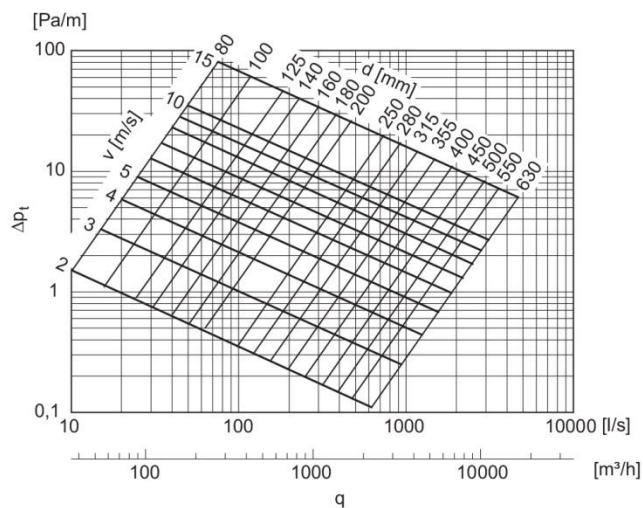


Flexible ducts

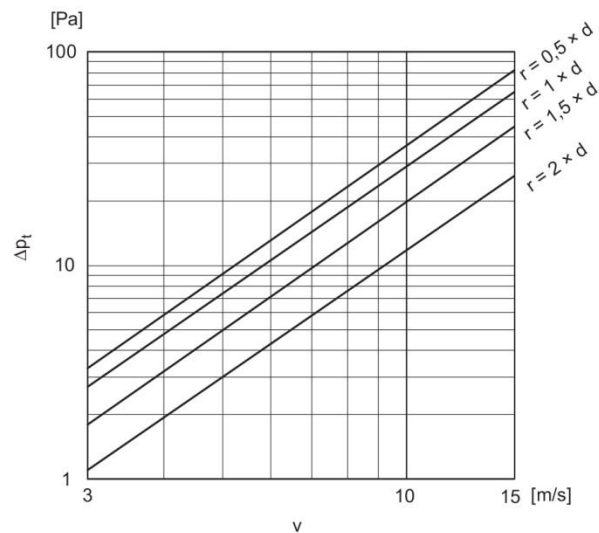
Ống gió mềm

Technical data / Thông số kỹ thuật

Flexible ducts / Ống gió mềm



Flexible ducts 90° bends / Ống gió mềm



Flexible ducts

Ống gió mềm

Technical data / Thông số kỹ thuật

Noise attenuation curves

Biểu đồ đường cong giảm ồn

The charts show noise levels for noise and heat insulated duct, depending on the section length:

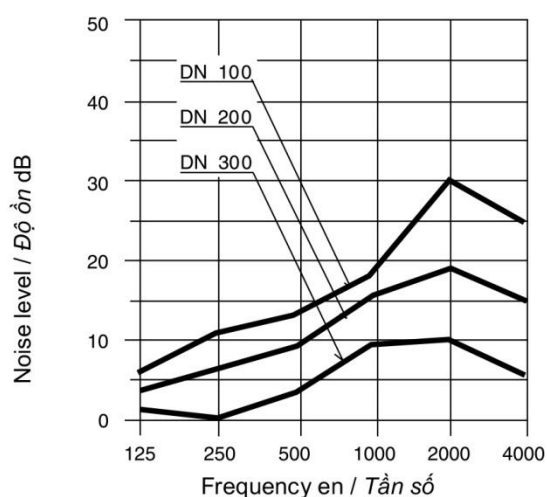
500mm, 1000mm and 1500mm at a noise insulation thickness of approx. 25mm.

Biểu đồ thể hiện độ ồn cho ống gió mềm có bảo ôn, mức độ giảm ồn phụ thuộc vào chiều dài của ống.

500mm, 1000mm và 1500mm ở chiều dày cách âm, bảo ôn xấp xỉ 25mm.

Figure 1: noise level for Insulated flexible duct

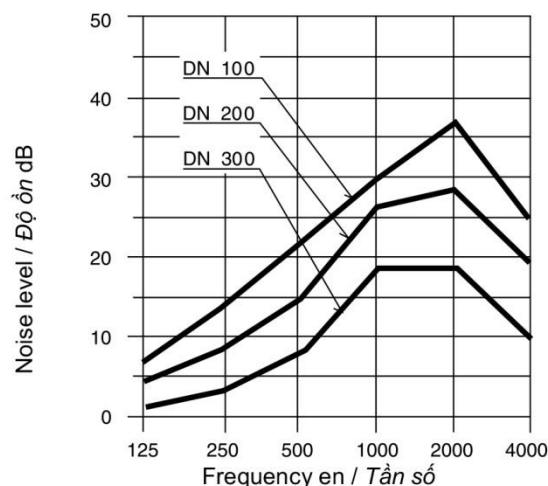
Hình 1: Độ giảm ồn ống gió mềm có bảo ôn



Noise insulation thickness 25 mm
Duct section length 500 mm
Chiều dày lớp bảo ôn 25 mm
Chiều dài ống 500 mm

Figure 2: noise level for Insulated flexible duct

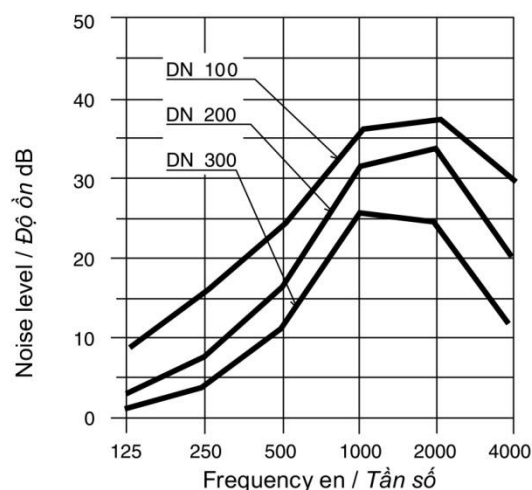
Hình 2: Độ giảm ồn ống gió mềm có bảo ôn



Noise insulation thickness 25 mm
Duct section length 1000 mm
Chiều dày lớp bảo ôn 25 mm
Chiều dài ống 1000 mm

Figure 3: noise level for Insulated flexible duct

Hình 3: Độ giảm ồn ống gió mềm có bảo ôn



Noise insulation thickness 25 mm
Duct section length 1500 mm
Chiều dày lớp bảo ôn 25 mm
Chiều dài ống 1500 mm

Glasswool insulated flexible duct

GIFD

Ống gió mềm có bảo ôn bông thủy tinh



Dimensions / Kích thước



Description / Mô tả

Multiple layer inner core insulated with fibreglass, covered by a multiple layer outer jacket.

Lõi ống gió được sản xuất từ 1 hay nhiều lớp màng nhôm PET gia cường với dây thép mạ và được bảo ôn bằng bông thủy tinh. Mặt ngoài được bảo vệ với màng nhôm PET

Technical data / Thông số kỹ thuật

Duct materials:

inner wall (core).....	Single layers aluminium/ polyester supported by a steel coated wire helix
insulation.....	25 mm fibreglass Density: 24 / 28 / 32kg/m ³
outer wall (jacket).....	Multiple layers aluminium/ polyester

Chất liệu ống:

Lõi ống (core).....	1 lớp màng nhôm / PET được gia cường bởi lõi thép mạ kẽm
Lớp bảo ôn	Bông thủy tinh dày 25mm Tỷ trọng 24 / 28 / 32kg/m ³
Vỏ ngoài (jacket).....	Màng nhôm polyester được gia cường lưới sợi thủy tinh

Temperature range	-30 to +125 °C
Nhiệt độ làm việc	-30 to +125 °C
Standard length.....	8m, other lengths on request
Chiều dài tiêu chuẩn	8m, hoặc theo yêu cầu
Packing	Nilon bag
Đóng gói	Túi nilon

Ordering example / Đặt hàng mẫu

	GIFD	100	8000	AP
Product / Mã sản phẩm				
Dimension / Đường kính Ød				
Length / Chiều dài l				
Material / Chất liệu				

Ød nom	O mm	A mm ²	l mm	Max. pressure Pa
80*	0,251	0,005	8000	+3000
100	0,320	0,008	8000	+3000
125	0,399	0,013	8000	+3000
150	0,478	0,018	8000	+3000
200	0,638	0,032	8000	+3000
250	0,798	0,051	8 000	+3000
300	0,990	0,078	8 000	+3000
350	1,105	0,098	8 000	+3000
400	1,28	0,129	8 000	+3000

Polyester insulated flexible duct

PIFD

Ống gió mềm có bảo ôn bằng Polyester



Dimensions / Kích thước



Description / Mô tả

Multiple layer inner core insulated with fibreglass, covered by a multiple layer outer jacket.

Lõi ống gió được sản xuất từ 1 hay nhiều lớp màng nhôm PET gia cường với dây thép mạ và được bảo ôn bằng bông Polyester. Mặt ngoài được bảo vệ với màng nhôm PET

Technical data / Thông số kỹ thuật

Duct materials:

inner wall (core).....	Single layers aluminium/ polyester supported by a steel coated wire helix
insulation.....	25 mm Polyester fiber Density: 24 / 28 / 32kg/m ³
outer wall (jacket).....	Multiple layers aluminium/ polyester

Chất liệu ống:

Lõi ống (core).....	1 lớp màng nhôm / PET được gia cường bởi lõi thép mạ kẽm
Lớp bảo ôn	Bông thủy tinh dày 25mm Tỷ trọng 24 / 28 / 32kg/m ³
Vỏ ngoài (jacket).....	Màng nhôm polyester được gia cường lưới sợi thủy tinh

Temperature range	-30 to +125 °C
Nhiệt độ làm việc	-30 to +125 °C
Standard length.....	8m, other lengths on request
Chiều dài tiêu chuẩn	8m, hoặc theo yêu cầu
Packing	Nilon bag
Đóng gói	Túi nilon

Ordering example / Đặt hàng mẫu

	PIFD	100	8000	AP
Product / Mã sản phẩm				
Dimension / Đường kính Ød				
Length / Chiều dài l				
Material / Chất liệu				

Ød nom	O mm	A mm ² /4	l mm	Max. pressure Pa
80*	0,251	0,005	8000	+3000
100	0,320	0,008	8000	+3000
125	0,399	0,013	8000	+3000
150	0,478	0,018	8000	+3000
200	0,638	0,032	8000	+3000
250	0,798	0,051	8 000	+3000
300	0,990	0,078	8 000	+3000
350	1,105	0,098	8 000	+3000
400	1,28	0,129	8 000	+3000



Flexible duct clamp

Đai xiết ống gió

FDC



Dimensions / Kích thước

Ød nom
60 – 110
60 – 135
60 – 165
60 – 215
60 – 270
60 – 325
60 – 425
60 – 575
60 – 525

Description / Mô tả

A metal clamp for all types of flexible ducting. The clamp consists of the band FDB and the flip-up band lock FDBL. This system allows an easy and quick application thanks to the automatic locking that forms the right diameter of the duct.

Đai xiết ống gió là phụ kiện dùng được cho hầu hết các loại ống gió mềm. Hệ thống này cho phép lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng và vừa khít với ống gió.

Advantages / Ưu điểm

Labour saving.

Tiết kiệm nhân lực.

The band has lifted edges to avoid damage to the ducting.

Mặt đai xiết được làm nhẵn để tránh làm hỏng ống gió

Technical data / Thông số kỹ thuật

Band width	12.7 mm
Chiều rộng đai xiết	12.7 mm
Band and lock material	Stainless steel AISI 430
Chất liệu đai và khóa xiết ...	Thép mạ AISI 430
Screw material.....	Galvanized steel
Chất liệu vít.....	Thép mạ kẽm
Screw head	Hex Head 7 mm A/F
Đầu vít	Đầu lục giác 7 mm A/F

Ordering example / Đặt hàng mẫu

	FDC	135	SS
Product / Sản phẩm			
Dimension / Đường kính Ød			
Material / Chất liệu			

